

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HƯNG HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 133/2021/HS-ST

Ngày: 23- 12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Anh Thơ

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lã Thị H, sinh ngày 11/3/1990 tại huyện Th, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1967; có chồng là: Anh Nguyễn Thắng T, sinh năm 1986 và có 04 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/9/2021.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Chị Phan Thị Th, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn Minh Thành, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

+ Chị Vũ Thị Th1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn Vĩnh Bảo, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị Th và chị Th1 đều vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Chị Lã Thị A, sinh năm 1994; Nơi cư trú: tổ 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng

+ Cháu Phạm Hương G, sinh năm 2009; Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/8/2021 đến ngày 18/8/2021, Lã Thị H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/8/2021, Lã Thị H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 17B7-467.59 từ nhà đến mua hàng tại quán bán hàng tạp hóa “Tới Th1” của chị Vũ Thị Th1. Đến nơi, H thấy cháu Phạm Hương Giang, sinh năm 2009 và cháu Phạm Minh Quân, sinh năm 2012 đều là con của chị Vũ Thị Th1 đang ngồi trông quán. Trong khi mua hàng và Th toán tiền với cháu Giang, H nhìn thấy trong ngăn kéo bàn bán hàng có nhiều tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đem các đồ dùng vừa mua được ra xe để và đi vào trong quán bảo cháu Giang lấy cho H xem chổi rửa bồn cầu ở trên kệ để hàng phía bên phải quán, mục đích để cháu Giang rời khỏi bàn bán hàng, không quan sát được chỗ để tiền. Trong lúc cháu Giang đi lấy chổi rửa bồn cầu, H ngồi xuống ghế, tay phải mở ngăn kéo của bàn bán hàng, lấy một tập tiền để ở cạnh vị trí H đang ngồi và che đi. Sau đó, H đứng dậy nói với Giang không muốn mua chổi rửa bồn cầu nữa, cầm tiền đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô đem về nhà. H kiểm tra và biết số tiền vừa trộm cắp được là 3.100.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 26 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Số tiền trên, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: khoảng 10 giờ ngày 18/8/2021, Lã Thị H một mình điều khiển xe mô tô trên đi đến nhà chị Phan Thị Th để mua giò. H gặp và mua của 50.000 đồng tiền giò, H đưa cho chị Th tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, chị Th xuống bếp cầm chiếc túi xách bằng vải, có quai, màu nâu lên chỗ bán hàng lấy 01 tờ

tiền mệnh giá 50.000 đồng trả lại, bỏ tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vào trong túi và đi vào trong nhà cất giò. H đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách đựng tiền của chị Th. Quan sát xung quanh không có ai, lợi dụng lúc chị Th đi xuống bếp, H dùng tay phải cầm chiếc túi xách trên đem đến để lên yên xe mô tô H dựng ở cạnh cổng nhà chị Th và ngồi lên trên túi xách để tránh bị phát hiện và điều khiển xe mô tô đi về nhà. H mở chiếc túi xách trộm cắp được của chị Th, kiểm tra bên trong túi thấy có số tiền 9.898.000 đồng, 01 chùm chìa khóa có 07 chiếc; 01 lọ thuốc Vimaxton; 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, màu xanh đen (có ốp lưng màu nâu và lắp 02 sim: số 0374.747.762 và số 0845.592.262). Số tiền trộm cắp được, H đã nhờ ông Phạm Ngọc Sử ở xã Đồng Th, huyện Vũ Thư chuyển vào tài khoản cho chị Lã Thị Anh (em gái của H) 3.600.000 đồng và trả cho ông Sử 30.000 đồng phí chuyển tiền; trả nợ chị Phạm Thị Nhuận ở xã Đồng Th, huyện Vũ Thư 190.000 đồng, mua 02 quả lê hết 18.000 đồng. Lúc nhờ ông Sử chuyển tiền, trả nợ và mua quả Lê của chị Nhuận, H không nói và ông Sử, chị Nhuận không biết số tiền trên là do H trộm cắp mà có; số tiền còn lại là 6.060.000 đồng H cầm về nhà, sau đó tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lã Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu tại ô thoáng nhà tắm 01 lọ thuốc nhãn hiệu Vimaxton bên trong có 40 viên thuốc dạng viên con nhộng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng ở giỏ xe đạp ở ngoài sân. Tổng giá trị tài sản Lã Thị H trộm cắp của bà Phan Thị Th là 12.373.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.200.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0374.747.762 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 sim Vinaphone số 0845.592.262 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu nâu, chất liệu vải, có dây đeo đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 chiếc móc treo bằng kim loại có treo 07 chiếc chìa khóa đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 lọ thuốc màu nâu, nhãn hiệu Vimaxton bên trong có 40 viên thuốc dạng viên con nhộng đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 70.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Samsung Galaxy A7 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.475.000 đồng. (bút lục số 68);

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSHH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lã Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lã Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lã Thị H từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Lã Thị H phải bồi thường cho chị Phan Thị Th số tiền là 9.898.000 đồng, được trừ số tiền 9.660.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà để bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Th; Buộc bị cáo Lã Thị H phải bồi thường cho chị Vũ Thị Th1 số tiền 3.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo Lã Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm sát 17B7 - 467.59; 01 áo chống nắng màu tím có họa tiết màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu đỏ, trên mặt dép có ghi chữ “SLINE” đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 12/8/2021, tại quán bán hàng tạp hóa của chị Vũ Thị Th1, Lã Thị H có hành vi trộm cắp của chị Th1 số tiền 3.100.000 đồng. Ngày 18/8/2021, tại nhà chị Phan Thị Th, Lã Thị H có hành vi trộm cắp của chị Th: 01

chiếc túi xách, bằng vải, có quai, màu nâu; 01 chùm chìa khóa 07 chìa, 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, màu xanh đen có ốp lưng màu nâu và 02 sim: số 0374.747.762 và số 0845.592.262 01; 01 lọ thuốc nhãn hiệu Vimaxton bên trong có 40 viên và số tiền 9.898.000 đồng của bà Phan Thị Th; giá trị tài sản H trộm cắp của chị Th là 12.373.000 đồng. Tổng số tài sản H trộm cắp của chị Vũ Thị Th1 và chị Phan Thị Th là 15.473.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Lã Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là phụ nữ nhưng nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lã Thị H 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp số tiền 9.660.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo tự thú đối với hành vi trộm cắp tài sản trước đó của chị Vũ Thị Th1 nên bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Th yêu cầu bị cáo Lã Thị H bồi thường cho chị số tiền mặt bị trộm cắp là 17.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra, đối chất chỉ có căn cứ xác định bị cáo trộm cắp của chị Th số tiền mặt là 9.898.000 đồng và một số tài sản đồ dùng khác của chị Th. Chị Th đã nhận lại các tài sản đồ dùng khác do bị cáo trộm cắp. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Th số tiền là 9.898.000 đồng; được trừ số tiền 9.660.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Th.

Chị Vũ Thị Th1 yêu cầu bị cáo Lã Thị H bồi thường cho chị số tiền 3.100.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho chị Th1.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi xách bằng vải, có quai, màu nâu đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 ốp lưng màu nâu; 01 sim Viettel số 0374.747.762; 01 sim Vinaphone số 0845.592.262; 01 chùm chìa khóa có 7 chiếc chìa khóa, 01 lọ thuốc nhãn hiệu Vimaxton bên trong có 40 viên thuốc dạng viên con nhộng. Đây đều là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Th nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Th là có căn cứ.

- 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Hương, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị Hương theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm sát 17B7 - 467.59; 01 áo chống nắng màu tím có họa tiết màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu đỏ, trên mặt dép có ghi chữ "SLINE", 01 mũ bảo hiểm màu trắng. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, mua sắm, sau đó mới nảy sinh ý định trộm cắp. Vì vậy, cần trả lại xe mô tô và đồ dùng trên cho bị cáo.

[9] Đối với ông Phạm Ngọc Sử là người bị cáo H đã nhờ chuyển số tiền 3.600.000 đồng và nhận 30.000 đồng phí chuyển tiền. Chị Phạm Thị Nhuận là người được H trả nợ và 190.000 đồng, mua 02 quả lê hết 18.000 đồng. Đây đều là số tiền do H trộm cắp của chị Th1 và chị Th mà có. Tuy nhiên, ông Sử, chị Nhuận không biết số tiền trên là do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với ông Sử và chị Nhuận là đúng quy định.

- Đối với chị Lã Thị Anh là em gái của bị cáo Lã Thị H và là người được H chuyển cho số tiền 3.600.000 đồng. Đây là số tiền do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi chuyển tiền cho chị Lã Thị Anh, H không nói, chị Anh không biết đó là số tiền do H phạm tội mà và đã chuyển trả lại số tiền 3.600.00 đồng cho chị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với Lã Thị Anh là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 17B7-467.59 đăng kí xe mang tên chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1993, cư trú tại thôn An Cơ Bắc, xã Th Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Lã Thị H dùng Căn cước công dân (do H nhậ được) của chị Nguyễn Thị Hương không được sự đồng ý của chị Hương để mua xe trả góp và đăng kí xe. Việc mua xe trả góp hằng tháng Lã Thị H vẫn trả tiền đầy đủ. Hành vi sử dụng Căn cước công dân của chị Nguyễn Thị Hương để mua xe trả góp và đăng ký xe mô tô trên của H, Công an huyện Hưng Hà đã quyết định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền đối với H là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lã Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lã Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự

- Buộc bị cáo Lã Thị H phải bồi thường cho chị Phan Thị Th số tiền là 9.898.000 đồng.

Đổi trừ số tiền 9.660.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Th (trong đó số tiền 6.060.000 đồng bị cáo nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà trong phong bì niêm phong số 83/KLGĐTL-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh và số tiền 3.600.000 đồng bị cáo nộp theo biên lai thu số 0001269 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà). Bị cáo còn phải bồi thường cho chị Th số tiền là 238.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Lã Thị H phải bồi thường cho chị Vũ Thị Th1 số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng)

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại bị cáo Lã Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm sát 17B7 - 467.59; 01 áo chống nắng màu tím có họa tiết màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu đỏ, trên mặt dép có ghi chữ “SLINE” đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 01/12/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Lã Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

